

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **179/2024/HC-ST**

Ngày 18 - 9 - 2024

*V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan, ông Bùi Thế Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 123/2024/TLST-HC, ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HC ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2024/QĐST-HC ngày 22/8/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1984 (vắng mặt); Địa chỉ: Số 440 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1980 (có mặt); Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà;

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch; (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trương Văn C, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; (có mặt)

+ Ông Võ Quang H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1921 (đã chết); Địa chỉ: Số 438 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà D: Bà Ngô Thị Hoàng Y (vắng mặt); Địa chỉ: Số 110/3/33 H, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Lê L, sinh năm 1943 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1948 (vắng mặt); Cùng địa chỉ: Số 440 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1980 (có mặt); Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện bà Lê Thị Mỹ L và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Hữu Q trình bày:**

Bố mẹ bà L là ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H có quyền sử dụng đất thừa đất số 38, tờ bản đồ số 31, địa chỉ tại tổ dân phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2006, bố mẹ bà L đã cho bà L diện tích 51,5m² thuộc một phần thửa đất này để bà L làm nhà ở. Đến năm 2007 bà L mua thêm diện tích đất ở 42,5m² thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 của bà Nguyễn Thị D là thửa đất sát bên cạnh thửa đất số 38.

Năm 2013, bà L đã xây nhà trên diện tích đất được bố mẹ cho và mua từ bà D. Vợ chồng bà L, **ông Q và** các con đã sinh sống ổn định trên căn nhà này từ đó đến nay. Vì bà D có người con gái ở nước ngoài đã lâu không về Việt Nam nên thủ tục để tách thửa gặp khó khăn, dẫn tới bà L vẫn chưa hoàn thành việc tách thửa của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố B đã tiến hành thu hồi căn nhà và diện tích đất của gia đình bà L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường H và ban hành Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N) trong đó có thu hồi nhà và đất của gia đình bà L, tuy nhiên trong phương án này hộ bà L không được giao đất tái định cư.

Hộ bà L bị thu hồi đất ở và nhà ở, hiện không còn đất ở, nhà ở nào khác nhưng Ủy ban nhân dân thành phố B không bố trí tái định cư là không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại rất lớn cho gia đình bà L. Vì vậy bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N).

- Tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho hộ bà L.

*** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện UBND thành phố B là ông Lê Đại T trình bày:**

Về hiện trạng: Hộ bà Lê Thị Mỹ L và chồng Nguyễn Hữu Q hiện đang sử dụng một phần thửa đất số 37 và 38, tờ bản đồ số 31, tại phường T1. Tổng diện tích là 95,0m² (Trong đó: 52,5m² thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ 31 của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H là cha mẹ ruột của bà L (không có giấy tờ cho tặng, chuyển nhượng) và 42,5m² đất thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ 31 của hộ bà Nguyễn Thị D (nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay). Hiện trạng bà L đang sử dụng nhà cấp 4 diện tích 66,3m² trên 2 thửa đất trên.

Về nguồn gốc đất:

- Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 31 tại phường T1 được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4001010207 với tổng diện tích 252,3m² đất ở cho ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H.

- Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 tại phường T1 được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 515077 ngày 28/01/2005 với tổng diện tích 219,8m² đất ở cho hộ bà Nguyễn Thị D.

Quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Căn cứ khoản 6 Điều 8 Quyết định 41/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: “6. Trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật thì việc kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất được tiến hành với sự tham gia của người chuyển quyền sử dụng đất và người nhận chuyển quyền sử dụng đất. Việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có tên trong Giấy chứng nhận”.

Do đó, khi Nhà nước thực hiện công trình: Đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N), thành phố B. Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc thu hồi đất của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H; Quyết định số 7880/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc thu hồi đất của những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D và Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong đó có hộ ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H và những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D.

- Ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H: Được UBND thành phố B giao 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 230,1m² tại Quyết định số 8002/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 (gồm: thửa đất số 876 (thửa cũ DO03-16), tờ bản đồ số 81, diện tích 114,1m² và thửa đất số 887 (thửa cũ DO03-4), tờ bản đồ số 81, diện tích 116,0m²).

- Những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D: Được UBND thành phố B giao 01 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 230,1m² tại Quyết định số 8001/QĐ-UBND ngày 31/12/2023, thửa đất số 954 (thửa cũ DO05-1), tờ bản đồ số 81, diện tích 155,5m².

Về nội dung khiếu kiện bà Lê Thị Mỹ L về việc giao đất tái định cư:

Bà Lê Thị Mỹ L và chồng Nguyễn Hữu Q đang ở trên một phần diện tích thửa đất 38, tờ bản đồ số 31 tại phường T1 của cha mẹ là ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H (không có các giấy tờ mua bán, chuyển nhượng, cho tặng) và một phần diện tích thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 tại phường T1 của hộ bà Nguyễn Thị D (nhận chuyển nhượng bằng giấy tờ viết tay). Căn cứ khoản 6 Điều 8 Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk “*Việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cho người có tên trong giấy chứng nhận*”. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định giao đất tái định cư cho ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H và Những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D là đúng quy định pháp luật.

Bà Lê Thị Mỹ L và chồng Nguyễn Hữu Q (là con gái và con rể của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H) không thuộc đối tượng bị thu hồi đất. Do vậy, việc bà Lê Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu UBND thành phố B ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho bà L là không có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của bà L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H: Thống nhất ý kiến trình bày của bà Lê Thị Mỹ L, ông bà cho bà L một phần diện tích đất không lập giấy tờ nhưng gia đình bà L đã sinh sống ổn định trên đất từ năm 2013 đến nay. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D là bà Ngô Thị Hoàng Y trình bày: Bà Y là con của bà D, vào năm 2007, bà D có chuyển nhượng cho bà L diện tích 42,5m² đất thuộc một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, phường T1 nhưng chưa làm thủ tục tách thửa theo quy định. Nay UBND thành phố B thu hồi toàn bộ thửa đất số 37 thì gia đình bà D không có ý kiến gì, không tranh chấp gì với hộ bà L, tuy nhiên việc bà L không được bố trí tái định cư là thiệt thòi cho bà, vì vậy đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà L.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:** Thống nhất lời trình bày của đại diện người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào hồ sơ vụ việc để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là buộc UBND thành phố B giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất theo giá tại thời điểm thu hồi đất và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc huỷ một phần Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H đối với hộ bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L: Căn cứ Điều 5 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, thì hộ gia đình bà L đủ điều kiện được giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính: Buộc UBND thành phố B phải giao cho hộ bà L 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc huỷ một phần Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H đối với hộ bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 31/12/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7874/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N), trong đó hộ bà Lê Thị Mỹ L được bồi thường các tài sản trên đất. Đến ngày 05/4/2024, bà L khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính trên và buộc UBND thành phố B giao 01 thửa đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy một phần Quyết định số 7874/QĐ-UBND. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, đồng thời Quyết định số 7874 không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính. Do đó quan hệ pháp luật được xác định lại là “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì quyền sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 31, diện tích 252,3m², tại địa chỉ số 440 (số cũ 215) đường N, phường T1, thành phố B thuộc quyền sử dụng đất của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H; Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 09/8/2002; Năm 2006, ông L và bà H cho con gái là bà Lê Thị Mỹ L diện tích 51,5m² thuộc thửa đất trên để làm nhà ở nhưng không lập giấy tờ. Còn thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, diện tích 219,8m² tại phường T1, thành phố B thuộc quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/01/2005. Đến ngày 26/7/2007, bà D chuyển nhượng cho bà

Lê Thị Mỹ L diện tích 42,5m² thuộc thửa đất trên có viết giấy tờ tay nhưng chưa tách thửa theo quy định.

Đến ngày 31/12/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 7879/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H diện tích 268,3m² thuộc toàn bộ thửa 38, tờ bản đồ số 31 và Quyết định số 7880/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D diện tích 293,1m² thuộc toàn bộ thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, tại buôn Păn Lăm, phường T1, thành phố B để thực hiện dự án: Đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N), thành phố B, trong đó có diện tích 106,5m² mà gia đình bà L đang quản lý, sử dụng và trên đất có nhà ở của hộ bà L.

Tại Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó có hộ ông Lê L và bà Nguyễn Thị Kim H và những người thừa kế quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị D có ghi nhận nguồn gốc sử dụng đất nêu trên của hộ bà L nhưng chỉ bồi thường tài sản trên đất (trong đó có căn nhà cấp 4 do hộ bà L tạo lập trên thửa đất số 37 và 38, tờ bản đồ số 31) tổng cộng số tiền là 347.529.751 đồng cho hộ bà L. Sau khi bị thu hồi đất, gia đình bà L phải di chuyển chỗ ở và theo Công văn số 252/UBND-ĐC ngày 30/10/2023 của UBND phường T1 thì hộ bà L không đứng tên thửa đất nào khác tại phường T1, thành phố B.

UBND thành phố B cho rằng hộ bà L không thuộc đối tượng bị thu hồi đất nên không được giao đất tái định cư là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường nơi có đất ở bị thu hồi, thì được nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất, khi nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Và tại Điều 5 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định ...) nếu tại thời điểm thông

báo thu hồi đất, không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi, thì được xem xét giao 01 thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất giao tại nơi tái định cư là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.

Từ các quy định nêu trên, thì hộ bà L có đủ điều kiện được giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định giao cho hộ bà L 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo giá tại thời điểm thu hồi đất.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 5 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L:

1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải giao cho hộ bà Lê Thị Mỹ L 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo giá tại thời điểm thu hồi đất.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L về hủy một phần Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường H (từ đoạn nối tiếp giai đoạn 1 đến đường N).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Lê Thị Mỹ L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0012836 ngày 17/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo: Người khởi kiện được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr